TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thuý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1984 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tất B1 và bà Vũ Thị B2; có vợ là Phạm Thị Hằng N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Vũ Văn L**, sinh năm 1973 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Nh và bà Đoàn Thị Th; có vợ là Phạm Thị Ch và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Phạm Gia C**, sinh năm 1988 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn D1, xã L2, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia N1 và bà Phạm Thị C2; có vợ là Đinh Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Vũ Văn B**, sinh năm 1983 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ2 và bà Vũ Thị T1; có vợ là Phạm Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Vũ Văn T**, sinh năm 1983 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Tr và bà Đoàn Thị H2; có vợ là Phạm Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. **Phạm Văn V**, sinh năm 1985 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị V1; có vợ là Lê Thị N2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Vũ Văn Đ1**, sinh năm 1990 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P1 và bà Phạm Thị B3; có vợ là Nguyễn Thị Thu H3 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. **Vũ Văn D**, sinh năm 1985 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Vũ Thị B4; có vợ là Ngô Thị T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Tất D1 và chị Phạm Thị U.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn L và Phạm Gia C đến nhà anh Phạm Tất D1 sinh năm 1975 ở thôn X, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương chơi. Khi nhóm của B đến nhà anh D1 thấy cổng mở, cửa nhà không khóa gia đình anh D1 không có ai ở nhà nhưng do đều quen biết anh D1 nên cả nhóm tự ý đi vào nhà anh D1 ngồi uống nước tại sân rồi cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng", tất cả đi vào gian phòng ngủ ngồi xuống nền nhà, C lấy bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài ở góc phòng nhà anh D1 làm dụng cụ để đánh bạc. B, T, Đ, L, C bắt đầu đánh bạc dưới hình thức "đánh liêng" vào hồi 14 giờ cùng ngày, được một lúc thì có Vũ Văn D, Phạm Văn V và Vũ Văn Đ1 lần lượt đến nhà anh D1 và cũng vào cùng tham gia đánh bạc với cả nhóm.

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Khi bắt đầu chơi B, Đ, T, L, C sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân úp xuống mỗi người rút một quân bài, ai điểm cao nhất thì được chia bài, người chia bài chia cho mỗi người 3 quân bài, người nào thắng sẽ được chia bài ván tiếp theo, thống nhất tiền trống cửa (tiền gà) mỗi ván là 20.000 đồng, người chia bài được quyền "tố" trước, ai không tố thì úp bài; sau đó theo thứ tự lần lượt từng người có quyền "cân" (chấp nhận số tiền người tố trước đưa ra) hoặc "tố" thêm (đặt tiền cao hơn người tố trước) cho đến khi không còn ai "tố" nữa thì mở bài để tính thắng thua, mức tiền tố không quá 100.000 đồng. Cách tính thắng thua trong mỗi ván theo quy ước "sáp" là to nhất; tức là người chơi có 3 quân bài cùng hàng (trong đó "sáp" Át là lớn nhất, lần lượt đến "sáp" K, Q… và "sáp" 2 là bé nhất, ai có "sáp" lớn hơn sẽ thắng "sáp" nhỏ). Sau "sáp" đến "liêng" tức là người chơi có 3 quân bài liền kề nhau (trong đó "liêng" Q, K, Át là lớn nhất, còn "liêng" Át, 2, 3 là bé nhất, ai có "liêng" lớn hơn sẽ thắng "liêng" nhỏ), nếu cùng có "liêng" bằng nhau thì tính đến chất của quân bài theo thứ tự rô, cơ, bích, tép; liêng đồng hoa là có ba cây liền kề nhau cùng chất. Sau "liêng" đến "ảnh", tức là người chơi có 3 quân bài là những quân J, Q, K nhưng không liên tiếp nhau; nếu cùng "ảnh" thì tính đến chất của quân bài theo thứ tự rô, cơ, bích, tép. Cuối cùng là tính điểm tức là người chơi có 3 quân bài không phải là "sáp", "liêng", "ảnh" thì cộng điểm để tính thắng thua. Trong đó, quân Át được tính là 1 điểm; tương ứng lần lượt theo thứ tự điểm của các quân 2, 3…đến quân 9 tương ứng 9 điểm; quân 10, J, Q, K không tính điểm mà chỉ tính đến chất. Nếu bằng điểm nhau thì người nào có quân bài to, có chất tương ứng rô, cơ, bích, tép thì thắng. Người thắng sẽ được tất cả số tiền "trống cửa" và tiền "tố" trong ván bài đó. Ngoài ra, cả nhóm thống nhất nếu ai thắng ván bài có "sáp" thì những người chơi khác phải nộp thêm cho người thắng 100.000 đồng, còn ai thắng ván bài có "liêng đồng hoa" thì những người chơi khác phải nộp thêm cho người thắng 50.000 đồng. Cứ như vậy mỗi ván bài diễn ra trong khoảng thời gian từ 2 đến 4 phút.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, T, Đ, L, C, D, V, Đ1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.820.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, thu giữ trên người Phạm Văn V số tiền 1.500.000 đồng, trên người Phạm Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 11.320.000 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo xác định có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Phạm Văn Đ có khoảng 1.700.000 đồng, Vũ Văn L có 1.220.000 đồng, Phạm Gia C có khoảng 1.000.000 đồng, Vũ Văn B có 850.000 đồng, Phạm Văn V có 2.640.000 đồng, Vũ Văn Đ1 có khoảng 700.000 đồng, Vũ Văn D có 560.000 đồng, Vũ Văn T có khoảng 500.000 đồng. Các bị cáo đều xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc, thu trong người các bị cáo đều là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 11.320.000 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1 và Vũ Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; BLHS; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả 08 bị cáo; căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn B, Phạm Văn V, Vũ Văn D; căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C và Phạm Văn V; căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ1 và Vũ Văn D. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1 và Vũ Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Gia C từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ1 từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 09 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 09 đến 11 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 05% đến 10% sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 11.320.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2021, các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng" tại nhà của anh Phạm Tất D1, sinh năm 1975 ở thôn X, xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 11.320.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.320.000 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.320.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321

BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Trong vụ án này các bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn Đ, Vũ Văn L và Phạm Gia C đều cùng rủ nhau đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt; các bị cáo Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D là những người đến tham gia đánh bạc sau nhưng thời gian đánh bạc của tất cả các bị cáo không có sự chênh lệch nhiều. Bị cáo V tuy đến sau nhưng có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất (2.640.000 đồng), bị cáo Đ có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều thứ hai (1.700.000 đồng) nhưng tham gia ngay từ đầu đến khi bị bắt nên bị cáo Đ và bị cáo V giữ vai trò đầu; bị cáo L có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều thứ 3 (1.220.000 đồng), bị cáo C có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều thứ 4 (1.000.000 đồng) nên giữ vai trò thứ 3, thứ 4 sau bị cáo Đ, bị cáo V; bị cáo B vào từ đầu có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là nhiều thứ 5 (850.000 đồng) nên giữ vai trò thứ 5; bị cáo Đ1, bị cáo D và bị cáo T có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn (lần lượt là 700.000 đồng, 560.000 đồng và 500.000 đồng) nên giữ vai trò cuối vụ.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn B, Phạm Văn V và Vũ Văn D đều có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến nên các bị cáo L, B, V, D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên các bị cáo đều được coi là có nhân thân tốt.

[9] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo Đ, V, L, C được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; các bị cáo B, T, V, D được cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự nhân đạo,

khoan hồng của pháp luật. Do các bị cáo B, T, V, D bị phạt cải tạo không giam giữ nên bị khấu trừ một phần thu nhập theo quy định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có tính tổ chức; các bị cáo đều xác định bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Số tiền 11.320.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là tài sản của gia đình anh D1, khi các bị cáo tự ý sử dụng bộ bài này làm công cụ đánh bạc anh D1 không biết; ngày 12/10/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc đã xử lý trả lại cho anh D1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài này là phù hợp.

[12] Vợ chồng anh Phạm Tất D1, chị Phạm Thị U là chủ sở hữu ngôi nhà nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nhưng anh D1, chị U đều không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình nên không đặt ra xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D.

Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Văn B, Phạm Văn V, Vũ Văn D.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn V, Vũ Văn L, Phạm Gia C.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Gia C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn V, Vũ Văn L cho UBND xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Văn V, Vũ Văn L thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Gia C cho UBND xã L2, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L2, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Phạm Gia C thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Vũ Văn B, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D cho UBND xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.320.000 đồng (mười một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 28 tháng 10 năm 2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Vũ Văn L, Phạm Gia C, Vũ Văn B, Vũ Văn T, Phạm Văn V, Vũ Văn Đ1, Vũ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Đình Thi